

Gốc mai già

BÌNH-NGUYỄN LỘC

Ông Tư Nửa nghe mình khổ quá. Ông làm việc đầu tắt mặt tối từ bốn mươi năm nay, giờ dành-dụm được chút ít, ông mua một miếng vườn nhỏ để hưởng huê-lợi dưỡng già, những ngõ đã toại chí bình-sanh rồi, nào dè ...

Vườn xoài, mít, măng-cầu của ông đã cho trái vài mùa rồi, công săn-sóc không nặng như là nếu ông tạo-lập ra. Thành-thử mỗi ngày ông Tư có dư thì-giờ nhiều quá. Ông buồn, mà tuổi của ông đâu còn món giải-trí nữa, thành-thử ngồi nhời nỗi buồn của mình, một hôm ông bỗng chợt nhớ ra là các ông già chỉ còn một thú tiêu-khiến thôi, là chơi non bộ, và chơi kiểng.

Nhưng mà đã quá muộn. Ông không dư tiền để mua kiểng đã thành hình, còn sửa cây tơ cho thành kiểng, phải mất ít lắm là mười năm. Ông không biết ông sẽ sống tới bảy mươi hay không để thưởng-thức những cây kiểng mà ông bắt đầu uốn-nắn từ bây giờ ?

Tháng Chạp năm ấy, ông vào rừng để chặt vài nhánh mai về thui hầu cặm độc-bình ngày Tết.

Ông Tư đi tìm mai vào đầu tháng cuối năm, vì lối chơi này đòi hỏi nhiều thì-giờ. Nhánh mai chặt rồi, lật lá, thui nơi dấu chặt xong, để nó đó tới ba mươi Tết nó mới chịu trở hoa. Công việc thì lâu-lắt, nhưng thật đáng công chờ đợi, vì bông mai của các nhánh mai thui, sống mạnh-mẽ, tươi bèn y như bông của cây mai sống trồng dưới đất, chớ không phải mới trưa mừng hai là rụng hết như bông của nhánh mai tươi chặt về, vào ngày hăm lăm Tết đầu.

Loại cây mai thật là huyền-diệu. Nó có khả-năng tích-trữ sanh-lực trong một cái nhánh, đủ sanh-lực để mà trở bông, trong vài điều-kiện nào đó, chẳng hạn như sự thui dấu chặt nói trên.

Ông Tư chặt được hai nhánh mai thật tốt, tốt theo quan-niệm chơi kiểng của ông, nghĩa là nhánh mai không ngay chò, mà cong-cong ở dưới chon, với những nhánh phụ mang hình chữ chi, hai nhánh mai đó, cặm vào độc-bình thì trông như là mai vẽ trong tranh Tàu.

*

* *

Thình-linh trên đường về, ông bắt chợt một gốc mai già mà bận vô rừng, không thấy.

Ông Tư tần-ngần đứng trước cội mai đồng-niên với ông rất lâu, cố đoán tuổi-tác thật đúng của nó. Chắc-chắn là nó cùng thế-hệ với ông bằng vào sức lớn của nó, nhưng khó lòng mà biết được nó có phải tuổi Sửu như ông chẳng ?

Gốc mai lớn bằng hai bắp vế người lớn, bắp vế của những người khá mập ấy, mốc-meo và rêu khô đóng đầy lớp vỏ xù-xì của nó.

Hình-thù gốc mai rất là cổ-quái, càng nhìn càng thấy nó giống hai trái núi, một lớn một nhỏ, nằm cạnh nhau.

Trong đời ông Tư, chưa bao giờ ông vui sướng bằng hôm ấy. Ông khổ-sở từ hai năm nay vì không toại-nguyện được trong mơ-ước khiêm-tốn là chơi kiểng và non bộ, mà bỗng dưng, ông được cả hai thứ một lượt.

Gốc mai già này bứng về nhà, trồng trong chậu lớn, thì ông sẽ có một cây kiểng đẹp nhứt nước, dân sành-điệu mà có tiền, dám bỏ ra bạc muôn để nài-nỉ ông mà mua. Ông có đi Sài-gòn vài lần vào dịp Tết, thấy ở đó nhà giàu họ mua những cây mai lớn bảy tám trăm bạc - những nhánh mai mà ở đây bán hai đồng không ai thèm - họ mua những cây mai sống trong chậu, xấu-xa quá chừng mà tới ba bốn ngàn một cây, thì nhánh mai của ông, một muôn bạc vẫn còn rẻ.

Nhưng ông đâu có bán. Ông để ông ngắm mà thôi.

Ông sẽ có một cây kiểng quý báu vô-song và đồng-thời, ông cũng sẽ có một bộ núi giả một cách cấp-tốc. Ừ, chơi non-bộ cũng tốn thì-giờ y như là chơi kiểng, nếu mình quyết chơi cho đúng điệu, bồi đá xây non-bộ phải dạn gió dày sương ít lắm là mười năm, nó mới được rêu bám vào, và trông mới giống núi thật. Mốc meo và rêu khô phủ gốc mai già này, chỉ khô vì chết tạm trong mùa nắng thôi. Mưa xuống vài đám là nó xanh tươi lại, nỡn-nà, ông mặc sức mà ảo-tưởng rằng ông dạo non tiên, nếu ông gắn lên đó vài ngôi chùa tráng men nhiều màu, vài chiếc cầu đá, một lão tiều-phu, một ngư-ông, hai vị tiên ngồi trên bàn-thạch đánh cờ.

Ông Tư sung-sướng như ngày ông cưới vợ, cách đây bốn mươi năm, và ông xoa tay, ngồi xuống để thưởng-thức trước gốc mai chung của mọi người song may mắn bắt gặp nó mà sẽ là của riêng ông.

Nhưng giây lát sau, ông bối-rối quá. Làm thế nào để bứng một cái cây già sáu mươi năm? Nó đã thâm-căn cố-đế ở đây rồi, rễ mẹ của nó có lẽ ăn sâu xuống hàng mười thước, còn rễ con thì bò ra khắp một vùng đất rộng bằng hai ba cái nền nhà.

Đào lên, thì không nhọc công bao nhiêu, nhưng mang nó về nhà, nửa tháng sau, ông chỉ còn trong chậu một gốc mai chết khô.

Cũng không sao vì nó sẽ là một bộ giả-son thì chết hay sống không quan-trọng. Nhưng gốc cây khô ấy sẽ bị một ăn, mục nát sau ba, bốn năm làm cảnh tại sân nhà ông, thì ông còn gì mà chơi nữa?

Ông Tư ngồi đó tư-lự, ao-ước có một phép màu của tiên, giúp ông di sơn đảo hải, dời cây cổ-thụ này về nhà ông.

Bỗng đôi mắt già, gần hết sinh-lực của ông sáng lên. Ông vừa nhớ ra rằng thuở ông còn trai trẻ, ông đã thấy các cụ già dời những gốc mai long-tuế như thế này về nhà.

Và ông bắt đầu làm việc liền. Công việc chánh của ông hôm nay không đòi hỏi nhiều thì-giờ, nên ông không có dở com mo theo, vì ông tính-toán sẽ về tới nhà đúng bữa ăn trưa, vào giờ Ngọ.

Tuy nhiên, ông không bận-tâm lắm về chỗ ấy. Bỏ một bữa ăn cũng chẳng sao. Ông Tư, ngoài chiếc rựa bén, còn được võ-trang thêm một cái mác nhọn. Ông đào đất trên một diện-tích hình bán-nguyệt mà trung-tâm-điểm là ruột của cội mai. Diện-tích đất này chỉ rộng bằng một cái thúng giạ mà thôi, tức chỉ quanh phân nửa gốc mai già này trong một đường bán-kính lối bốn tấc.

Ông đào sâu xuống, gặp bao nhiêu rễ mai, ông dùng rựa mà chặt đứt hết. Nếu có kẻ không sành-điệu thấy ông làm việc, họ sẽ cho là ông điên. Ông không cần giữ rễ mai cho cây mai sống, thì cứ vác cuốc lên mà đào cận gốc, luỡi cuốc tự-nhiên xấn đứt rễ chớ tội gì phải đào rộng ra, rồi còn phải nhọc sức chặt rễ?

Ông Tư đào, đào, và đào. Chặt, chặt, và chặt. Ông đào sâu xuống gần hai thước và vì miệng lỗ quá hẹp, nên tuy có hai thước mà trông nó sâu hóm như là cái giếng. Mà nếu tính là giếng thì giếng lại quá hẹp. Giếng trực-kính một thước đã quá hẹp rồi, mà trong trường-hợp này, nó có non nửa thước mà thôi, vì thật ra thì ông già điên này chỉ đào có phân nửa cái giếng thôi.

Vì vậy mà người đào giếng, xuống tận đáy giếng để đào đất, để mang đất, mang rễ mai ra thật là khó-khăn không thể tưởng-tượng được.

Ai thấy đầu ông nhô lên khỏi miệng giếng không thể nào họ không nghĩ đến một con dế com ở hang, cái hang nhỏ vừa khít thân mình nó.

Ông Tư nỗ-lực, đổ mồ-hôi như vậy cho tới lúc mặt trời gần lặn mới gần xong công việc. Ông ngồi trên miệng giếng, nghỉ xả hơi, rút khăn bọt đầu xuống lau mồ-hôi, lấy thuốc ra hút. Ông khát đến môi nứt ra vì từ hồi tám giờ sáng đến giờ, ông chưa được uống nước lần nào hết ngoài tô trà Huế uống sau bữa cơm lót dạ.

Hút xong điếu thuốc, ông nổi cơn điên trở lại và bắt đầu làm một công-việc còn vô-lý và buồn cười hơn nữa: ông cào đất xuống để lấp cái giếng mà ông đã khổ-công đào từ sáng đến giờ.

Rễ đuôi chuột to tương với lại rễ con tương-đối nhỏ hơn của cây mai, lẫn lộn trong đồng đất đào lên ấy, ông Tư cũng trời-kệ, lại còn lẩm-bẩm: „Có rễ trong đó thì nó xộp đất“.

Đào thì lâu, chớ lấp không mấy hồi. Đất đào không giẻ nữa, nên nó dư, ông Tư vun lên thành đồng cao trên miệng giếng.

Cội mai già bấy giờ thành một người bán-thân bất-toại vì tất cả rễ của một bên thân cây đều lìa khỏi mình mẹ rồi.

Vậy mà ông Tư còn chưa vừa lòng đã hành-hạ nó. Ông dùng rựa mà chặt bỏ gần hết các nhánh lớn của nó đi. Ông lẩm-bẩm: „Làm như vậy, có thằng nào tới đây, sẽ biết gốc mai này có chủ. Nhưng chắc cũng không mấy thằng biết cái đẹp của gốc mai này đâu“.

Ông Tư rất hài-lòng vác rựa và mác để về làng. Ông biết rằng từ đây cho tới giữa mùa mưa tới, cây mai lão ấy sẽ nỗ-lực đâm rễ mới ở chỗ bị đào. Bản-năng tự-tồn của thực-vật là như vậy.

Giữa mùa mưa tới, ông sẽ làm y như hôm nay, nhưng ở phía bên kia. Và Tết năm sau, ông sẽ bứng được gốc mai này dễ-dàng lắm. Bấy giờ, quanh gốc mai chỉ có toàn rễ con, rất ngắn, không có vấn-đề đứt rễ mà phải lo nữa.

Đám đất mà ông phải khiêng về nhà, chỉ sẽ lớn bằng cái thúng giạ thôi, thân cây mai cũng chẳng còn gì, ngoài mấy nhánh non nhẹ hều, như vậy hai người khiêng là vừa sức.

*

* *

Kể từ chiều hôm ấy, ông Tư sống với hy-vọng về tương-lai. Thì ra hy-vọng và tương-lai không phải là độc-quyền sở-hữu của thanh-niên đâu. Bảy mươi, con người vẫn bám víu được vào một viễn-ảnh rực-rỡ nào, miễn họ có cái gì để chờ mong.

Ông Tư chờ mong mùa mưa. Và giữa mùa mưa tới đó, ông lên rừng để thiến một gốc mai già, ở cái diện-tích bán-nguyệt mà ông chưa rỏ tới.

Cây mai đã đâm nhánh tơ, trở lá non mơn. Nó đã được một liều thuốc cải-lão hoàn-đồng, thật sung-sướng hơn con người không biết bao nhiêu. Con người, hễ già như ông thì chỉ còn biết mong ngày đi châu trời, và để tạm quên ngày buồn ấy, họ quyết lẩn trốn trong một say-mê nào, chẳng hạn như say-mê cây cảnh và non-bộ.

Ông Tư nhìn mãi đất đã bằng-phẳng vì mùa mưa đã làm giẻ ngọn đất vun, nhìn sâu, qua lớp đất không trong suốt ấy, mà cũng hình-dung ra được mớ rễ non chần-chịt như mạng-nhện quanh gốc mai, ngắn chẳng đày gang mà tràn ú sinh-lực, y như câu chuyện người ta thắp thận khí đột cho một ông lão, mà ông Tư nghe thầy giáo hưu-trí cạnh nhà ông kể lại, sau khi thầy ấy đọc nhật-trình.

Công-việc lần này chỉ nhọc bằng phân nửa hôm trước thôi, vì đang giữa mùa mưa, đất mềm lắm. Ông Tư lại có dờ com mo, có mang theo bầu nước, nên chỉ tới đứng bóng là đâu đó xong-xuôi cả.

Và ông Tư về nhà để đợi Tết.

Ông đợi Tết như trẻ con đợi ngày ấy để được mặc áo mới, ăn bánh ngon, đốt pháo và khỏi làm gì hết lại có tiền lì-xì đầy túi.

Ông sung-sướng lắm khi sẫm-soi những ngôi chùa bát-giác tám tầng, những cầu đá có nóc, những lão tiêu-phu còng lưng dưới bó củi, bao nhiêu vật ấy, cái nào cũng nhỏ li-ti bằng đầu chiếc đũa, đầu ngón tay út, nhưng sẽ gọi hình-ảnh rất mạnh một khi được gắn phải chỗ trên gốc mai già.

Ông Tư đã ngắm-nghía gốc mai ấy không biết bao nhiêu lâu rồi, để chọn những man-khe mà bắc cầu, chọn những cái bệ cheo-leo sườn núi mà cất chùa, chọn những thạch-bàn cho các đại-tiên đánh cờ.

Ông đã chuẩn-bị một cây bình-linh, loại cây giống hệt cây tùng mà lá là lá me, trồng mười năm trong một chung đất nhỏ, giấu trong hóc nào đó của gốc mai, cây bình-linh của ông cũng chỉ cao có một gang tay thôi, giống hệt cội tùng già trong rừng sâu.

Sướng nhé! Niềm vui của ông già này rất trẻ, và hẳn ông phải trẻ ra, ít lắm cũng vài tháng, trong suốt thời-gian ông mon-trón, vượt-ve trong trí tưởng món đồ chơi sắp có.

Các ông già, mà cả những người trẻ tuổi có tâm-hồn ở vùng này sẽ tề-tụ tại nhà ông để trầm-trồ gốc kiểng lạ, và nhưt là bộ giả-son có một không hai trong vùng.

Ông không tiền để sắm chậu sứ lớn thì ông sẽ mua một cái ảng, vài chục bạc. Dùng ảng lại được cái lợi này là mười năm sau, khi cây mai ăn hết đất trong ảng và sắp chết, cần dời nó sang một món đồ đựng to hơn, với nhiều đất hơn, thì đập bể ảng mà khỏi tiếc tiền.

Sướng ôi! Cha-chả là sướng!

Gió Bắc về, rồi mùa gặt qua, rồi mùa cưới, rồi kỳ-yên, chạy miếu, xong đâu đó thiên-hạ chuẩn-bị ăn Tết. Tết năm nay, ông Tư chỉ ăn bằng gốc mai này là đủ rồi, không cần thịt kho, dưa giá, bánh mứt gì hết ráo!

Ông phải cậy thằng Trợ mới được. Ngày hăm ba, sau khi đưa ông Táo rồi, ông dẫn nó lên rừng với một cây đòn, một chiếc gióng mây lớn, có đày, với lại một cái xuồng.

Ông đào gốc mai lên, nó với ông khiêng cái vật lạ ấy về xóm.

Công-việc xảy ra đúng từng li, từng tí, cho đến cái phút mà ông Tư với thằng Trợ lên tới ngọn gò quê-hương của gốc mai già.

Nhưng vừa đến nơi là ông Tư suýt ngã ra bất-tĩnh. Gốc mai đã vắng bóng, chỉ còn trơ lại một miệng lỗ rộng bằng cái thúng giạ và sâu độ ba gang tay. Có kẻ đã qua đây rồi!

Mà kẻ ấy hẳn là thằng Lợi.

Thấy là không thể giữ mãi được, nhưt là không thể giành độc-quyền được về một vật ở ngoài trời, do trời sanh ra, ông Tư đã làm quảng-cáo dữ cho gốc cây mai của ông. Đó là một lối trước-bạ trong vùng vậy, bởi thằng nào ăn cắp, ông sẽ tranh-giành và du-luận sẽ binh-vực ông vì ai cũng biết ông có công với gốc mai.

Như vậy, không thể có kẻ dám ăn cắp đồ cấm. Kẻ cắp chỉ có thể bán đi Sài Gòn thôi. Mà ở đây, thằng Lợi là người độc-nhút chuyên bán thổ-sản đi Sài Gòn.